TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2018
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đức
Ông Đỗ Khắc Kiếm.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*",*theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ch - Sinh năm 1990

- Bị đơn: Anh Lê Quang Nh - Sinh năm 1989.

Cùng HKTT: Thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Ch trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Quang Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/4/2011 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Nh hay đánh chị. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình khuyên can, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Hiện nay anh, chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Chị Ch xác định tình cảm giữa chị và anh Nh không còn, nên đề nghị Toà án nhân dân thành phố H giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Quang Nh.

- Về con chung: Chị và anh Lê Quang Nh có 02 con chung là cháu Lê Quang Việt A, sinh ngày 17/10/2011 và cháu Lê Thị Kim Ch, sinh ngày 14/8/2015. Hiện

nay các cháu đang ở với chị. Nguyện vọng của chị khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Việt A và Kim Ch, chị yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung hai cháu mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản: Chị Lê Thị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Quang Nh trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Lê Quang Nh thống nhất như ý kiến trình bày của chị Ch về thời gian, điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, anh Nh trình bày là do anh hay ghen chị Ch với người đàn ông khác nên thỉnh thoảng có tát vợ nhưng anh vẫn yêu vợ.

Nay chị Ch có đơn xin ly hôn anh không đồng ý vì tình cảm vợ chồng vẫn còn.

- Về con chung: Anh thống nhất với chị Ch về số con chung, tên và ngày tháng năm sinh. Nguyện vọng của anh khi ly hôn giao cả hai cháu Việt A và Kim Ch cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ/ 2 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Tại biên bản hòa giải ngày 20/8/2018 và biên bản hòa giải ngày 06/9/2018, Chị Lê Thị Ch và anh Lê Quang Nh thống nhất giao cả hai cháu Việt A và Kim Ch cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ/ 2 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị Ch và anh Lê Quang Nh thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Lê Quang Nh. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về phần hôn nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Lê Quang Nh hiện đang cư trú tại thành phố H, tỉnh Thanh Hóa, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ch và anh Lê Quang Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Hiện nay anh, chị đã sống ly thân.

Theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chung xây cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị Ch đã không còn tình cảm với anh Nh. Vợ chồng đã sống ly thân và hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh Nh trình bày không muốn ly hôn vì vẫn còn tình cảm với vợ nhưng anh không đưa

ra được phương án cải thiện tình cảm vợ chồng, chị Ch trình bày không thể tiếp tục chung sống với anh Nh được nữa.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích, động viên chị Ch nên suy nghĩ kỹ trước khi quyết định việc ly hôn nhưng chị Ch vẫn cương quyết xin ly hôn anh Nh. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Ch và anh Nh không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó nếu buộc anh, chị về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng không thể cải thiện được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Ch về việc xin ly hôn anh Lê Quang Nh.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Ch và anh Lê Quang Nh thống nhất có 02 con chung là cháu Lê Quang Việt A, sinh ngày 17/10/2011 và cháu Lê Thị Kim Ch, sinh ngày 14/8/2015. Chị Ch và anh Nh thống nhất giao cả hai cháu Việt A và Kim Ch cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hai cháu mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[4] Về tài sản: Chị Ch và anh Nh thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí*:* Chị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, anh Nh phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân*:* Chị Lê Thị Ch được ly hôn anh Lê Quang Nh.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Chị Lê Thị Ch và anh Lê Quang Nh thống nhất có 02 con chung là cháu Lê Quang Việt A, sinh ngày 17/10/2011 và cháu Lê Thị Kim Ch, sinh ngày 14/8/2015. Chị Ch và anh Nh thống nhất giao cả hai cháu Việt A và Kim Ch cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hai cháu mỗi tháng 1.500.000đ (Mỗi cháu 750.000đ/ 1 tháng) kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Lê Quang Nh có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản*:* Chị Ch và anh Nh thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Ch phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số 0005392

ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Lê Quang Nh phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Về quyền kháng cáo: Chị Ch, anh Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Trương Thị Anh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THA TP H;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ .